

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 18-6-2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hợp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Năm

Ông Trịnh Văn Điệp

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trà Văn P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 08/5/2020 và tại phiên tòa chị Bùi Thị B trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh P sống chung năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 người con chung cháu cháu Bùi Phương V, sinh ngày 23/12/2017. Hiện cháu đang sống với chị và chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, yêu cầu anh P cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 03/6/2020 anh P xác định:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Hôn nhân do anh tự nguyện lựa chọn. Anh đồng ý ly hôn với chị B.

Về con chung: Có một người con chung, cháu Bùi Phương V, sinh ngày 23/12/2017. Hiện cháu đang sống với chị B, anh đồng ý giao cháu V cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh P có nơi trú tại ấp Nhà Máy C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân.

Chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Phiến, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị B là người khởi kiện, anh P là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự chị B là nguyên đơn, anh P là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh P theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016, chị B và anh P sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị B và anh P. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hằn gấn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P thống nhất với yêu cầu của chị B, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, chị B xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị B được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị B và anh P có 01 người con chung Bùi Phương V, sinh ngày 23/12/2017, hiện đang sống cùng với chị B. Chị B và anh P đều thống nhất giao con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phương V cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, việc cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Về mức cấp dưỡng, theo quy định tại Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại khoản 2, mục III của Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng tối thiểu không dưới 1/2 mức lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm xét xử đối với 01 người con, do đó anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phương V với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có cơ sở. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 18/6/2020.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị B và anh Trà Văn P.

**2.** Về con chung: Giao con chung Bùi Phương V, sinh ngày 23/12/2017 cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trà Văn P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở..

**3.** Về cấp dưỡng: Buộc anh Trà Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Phương V, sinh ngày 23/12/2017 với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 18/6/2020.

Kể từ ngày chị Bùi Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trà Văn P không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

**4. Về án phí:** Chị Bùi Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003690 ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Anh Trà Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trà Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Phòng NV-KT và THA
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Hợp**